

PHÂN TÍCH ĐOẠN TRÍCH CHỊ EM THÚY KIỀU

1. Phân tích đoạn trích Chị em Thúy Kiều

Nguyễn Du là một thiên tài văn học và ông được coi là Đại thi hào văn hóa của Việt Nam. Cả cuộc đời cầm bút, ông đã để lại rất nhiều những tác phẩm có giá trị, trong đó tiêu biểu có "Đoạn trường tân thanh" mà người Việt quen gọi nôm là "Truyện Kiều". Trong chương trình Ngữ văn 9, tập 1, có đoạn trích "Chị em Thúy Kiều" trích "Truyện Kiều", là một trong những đoạn trích hay, độc đáo, thể hiện tài năng nghệ thuật miêu tả, khắc họa chân dung con người của Nguyễn Du, góp phần làm nên thành công của tác phẩm.

Đoạn trích nằm ở phần mở đầu của tác phẩm, giới thiệu gia cảnh của Kiều. Khi giới thiệu những người trong gia đình Kiều, tác giả tập trung tả tài sắc của Thúy Vân và Thúy Kiều. Trước hết, bốn câu thơ mở đầu là lời giới thiệu khái quát về hai chị em Kiều - Vân:

*"Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân
Mai cốt cách tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười"*

Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp ước lệ, ẩn dụ để giới thiệu khái quát về hai chị em qua rất nhiều bình diện như: lai lịch, vị trí trong gia đình và vẻ đẹp (riêng – chung) của hai chị em. Họ là hai người con gái đầu lòng của gia đình họ Vương, trong đó Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân. Tuy hai chị em có những vẻ đẹp khác nhau nhưng chị em Kiều đều mang chung vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao, trong trắng: ngoại hình thì thanh tao như cây mai; phong thái tinh thần thì trong trắng như tuyết (tâm hồn). Đó là vẻ đẹp hoàn mỹ, toàn diện từ trong ra ngoài, từ dáng vẻ tới tâm hồn "mười phân vẹn mười". Như vậy, chỉ bằng bốn câu thơ đầu ngắn gọn, tác giả đã khái quát được những thông tin cần thiết của nhân vật, đồng thời làm nổi bật lên vẻ đẹp riêng – chung của hai chị em. Từ đó, định hướng cảm xúc cho toàn bài, giúp người đọc thấy được cảm hứng ngợi ca con người trong đoạn thơ.

Đến bốn câu thơ tiếp, Nguyễn Du phóng bút đi vào những nét vẽ cụ thể về chân dung và vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân:

*Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.*

Ngay câu thơ đầu, nhà thơ đã khái quát về đẹp phong thái của Vân bằng hai chữ "trang trọng". Đó là vẻ đẹp cao sang, quý phái, ung dung và nghiêm chỉnh. Tiếp tục sử dụng lối ước lệ, nhà thơ đã vì nhan sắc của Vân với những hình ảnh đẹp nhất của thiên nhiên, vũ trụ như: trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc. Có thể nói, dưới ngòi bút miêu tả của Nguyễn Du, chân dung vẻ đẹp của Vân hiện lên lộng lẫy, toàn diện từ khuôn mặt, nét mày ngài, nụ cười cho đến lời nói, mái tóc, làn da. Tất cả đều hiện lên sống động, cụ thể như hiện hình, nổi sắc trước mắt người đọc vậy. Đó là chân dung người thiếu nữ có khuôn mặt tròn đầy phúc hậu như ánh trăng đêm rằm; đôi lông mày thanh tú, sắc nét như con ngài (mắt phượng mày ngài); miệng cười thì tươi tắn như hoa nở; tiếng nói khi thốt ra thì trong trẻo, ngọc ngà; mái tóc đen óng ả hơn cả mây; làn da trắng mịn màng hơn cả tuyết. Chính vẻ đẹp bên ngoài của Vân với vẻ đẹp phúc hậu, hài hòa trong khuôn khổ của lễ giáo phong kiến nên được thiên nhiên, tạo hóa chấp nhận: "tuyết nhường", "mây thua". Từ đó, giúp người đọc phần nào thấy được tính cách và số phận của nhân vật: tính cách ung dung, điềm đạm; cuộc đời: bình yên không sóng gió.

Sau khi dựng lên chân dung và vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân, nhà thơ tập trung bút lực vào miêu tả vẻ đẹp của Kiều trong sự đối sánh với vẻ đẹp của Vân:

*Kiều càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn*

Vẻ đẹp của Kiều khác và hơn hẳn Vân cả về tài lẫn sắc. Đó là sự "sắc sảo" về trí tuệ; "mặn mà" về tâm hồn.

Trước hết là vẻ đẹp nhan sắc – ngoại hình của Kiều. Vẫn tiếp tục sử dụng thủ pháp ước lệ tượng trưng lấy vẻ đẹp của thiên nhiên làm thước đo cho vẻ đẹp của con người qua một loạt các hình ảnh: thu thủy, xuân sơn, hoa, liễu, Nguyễn Du đã làm hiện vẻ đẹp của một trang giai nhân tuyệt mỹ. Nhưng khi miêu tả Kiều, tác giả không miêu tả cụ thể chi tiết như ở Vân mà ngược lại, tác giả tập trung vào một điểm nhìn là đôi mắt "Làn thu thủy nét xuân sơn": Đôi mắt sáng trong và sâu thẳm như làn nước mùa thu; đôi lông mày thanh thoát như nét núi mùa xuân. Đây chính là lối vẽ "điểm nhãn" cho nhân vật. Bởi đôi mắt chính là cửa sổ tâm hồn con người. Và qua đôi mắt đó của Kiều, ta thấy được tâm hồn trong sáng, sâu thẳm và cuốn hút lạ thường của nhân vật. Vẻ đẹp nhan sắc của Kiều là vẻ đẹp vượt ra khỏi chuẩn mực của tự nhiên và khuôn khổ của người phụ nữ phong kiến nên: "Hoa ghen – liễu hờn" và thậm chí là nghiêng ngả cả thành quách, đất nước:

*Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành*

Nghệ thuật nhân hóa (hoa ghen – liễu hờn) kết hợp với nghệ thuật nói quá (thành ngữ: Nghiêng nước nghiêng thành) vừa có tác dụng gợi tả vẻ đẹp của Kiều; lại vừa có tác dụng dự đoán về số phận, cuộc đời của nàng. Bởi vẻ đẹp đó gợi lên mâu thuẫn, không hài hòa (khác với Vân: thua- nhường: hài hòa, bình yên) nên chắc chắn cuộc đời nàng sẽ truân chuyên, trắc trở: "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần".

Tiếp đến là vẻ đẹp tài năng của Kiều. Nếu như khi tả Vân, nhà thơ chỉ chú trọng vào khắc họa vẻ đẹp nhan sắc mà không chú trọng tới miêu tả tài năng và tâm hồn thì khi tả Kiều, nhà thơ chỉ tả sắc một phần, còn lại dành phần nhiều vào tài năng:

Sắc đành đòi một tài đành họa hai

Chỉ một câu thơ mà nhà thơ đã nêu được cả sắc lẫn tài. Nếu như về sắc thì Kiều là số một thì về tài không ai dám đứng hàng thứ hai trước nàng. Tài năng của Kiều có thể nói là có một chứ không có hai trên đời. Vì được trời phú cho tính thông minh nên ở lĩnh vực nghệ thuật nào Kiều cũng toàn tài: cầm – kỳ – thi – họa. Tất cả đều đạt đến mức lý tưởng hóa theo quan niệm thẩm mỹ của lễ giáo phong kiến: "Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm". Đặc biệt tài năng của Kiều được nhấn mạnh ở tài đàn: "Cung thương lầu bạc ngũ âm/ Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương": nàng thuộc lòng các cung bậc và đánh đàn Hồ cầm (đàn cổ) thành thạo. Hơn thế, nàng còn giỏi sáng tác nhạc nữa: "Khúc nhà tay lựa nên chương/ Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân". Mỗi nàng lần đánh đàn, nàng lại cất lên bài hát "Bạc mệnh" làm cho người nghe phải đau khổ, sầu não. Bài hát chính là tâm hồn, là bản đàn theo suốt cuộc đời Kiều, biểu hiện một trái tim đa sầu đa cảm và cuộc đời éo le, bất hạnh.

Chân dung của Kiều là bức chân dung mang tính cách và số phận. Vẻ đẹp của Kiều là vẻ đẹp khác người nên làm cho thiên nhiên phải ghen tị "Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen"; tài năng của Kiều vượt trội hơn người nên chắc chắn theo một quy luật thông thường của định mệnh "Chữ tài đi với chữ tai một vần" hay "Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau" nên cuộc đời Kiều là cuộc đời của một kiếp hồng nhan bạc mệnh, éo le và nghiệt ngã.

Đến đây chúng ta thấy được tài năng độc đáo của Nguyễn Du trong việc khắc họa chân dung nhân vật. Từ vẻ đẹp chân dung, nhà thơ thể hiện những dự cảm về tính cách, cuộc đời, số phận của nhân vật. Và mặc dù, ở đầu đoạn trích, tác giả giới thiệu Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân nhưng sau đó, nhà thơ lại miêu tả chân dung nhân vật Vân trước, Kiều sau. Đó là một dụng ý nghệ thuật của nhà thơ trong việc tạo ra thủ pháp "đòn bẩy". Điều đó có tác dụng nhấn mạnh và làm nổi bật được vẻ đẹp độc đáo, vượt trội về cả sắc lẫn tài và

tình của nhân vật Thúy Kiều. Vì thế, tuy cùng sử dụng nghệ thuật ước lệ tượng trưng khi miêu tả hai nhân vật nhưng chúng ta thấy được mức độ đậm nhạt khác nhau ở mỗi người. Nhà thơ chỉ dùng bốn câu để tả Vân, còn lại dành tận mười hai câu để tả Kiều; tác giả khi tả Vân chỉ tập trung tả nhan sắc nhưng khi tả Kiều thì "sắc đành đòi một, tài đành họa hai". Mặc dù vậy nhưng ở nhân vật nào cũng hiện lên rất sống động, cụ thể, chân thực, mang vẻ đẹp, tính cách, số phận khác nhau.

Bốn câu thơ cuối là lời bình của tác giả về cuộc sống của hai chị em Thúy Kiều:

*Phong lưu rất mực hồng quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê
Êm đềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.*

Sau khi dựng lên bức chân dung của hai chị em Kiều – Vân, Nguyễn Du đưa ra những lời nhận xét chung về cuộc sống của hai người. Họ sống trong một gia đình phong lưu, rất gia giáo và họ đang sống trong tầm tuổi sắp sửa được phép thành lập gia đình. Thành ngữ "Trướng rủ màn che" để chỉ một lối sống kín đáo, đây là lối sống của tiểu thư con nhà gia giáo, sống trong bốn bức tường, ít khi giao tiếp bên ngoài để học nữ công gia chánh rất là khuôn phép. Hình ảnh "ong bướm" là hình ảnh ẩn dụ để chỉ những người đàn ông tán tỉnh phụ nữ không có mục đích tốt đẹp. Và với những loại người ấy, hai chị em Kiều không thèm để ý tới.

Tóm lại, bằng bút pháp ước lệ, lấy vẻ đẹp của thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp của con người, Nguyễn Du đã khắc họa thành công vẻ đẹp chân dung hai chị em Vân – Kiều. Qua đó, chúng ta thấy được cảm hứng ngợi ca vẻ đẹp, tài năng con người và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh đầy nhân văn ở Nguyễn Du.

2. Cảm nhận về đoạn trích Chị em Thúy Kiều của Nguyễn Du

Nguyễn Du là đại thi hào của dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hoá thế giới, là nhà thơ xuất sắc Việt Nam cuối thế kỉ thứ 18 đầu thế kỉ thứ 19. Thúy Kiều là một kiệt tác của thiên tài Nguyễn Du. Đây là tác phẩm có giá trị rất lớn về nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” được trích ở phần 1- Gặp gỡ và đính ước, trong Truyện Kiều. Đoạn trích đã tập trung miêu tả người bằng nghệ thuật đặc sắc và thành công nhất của tác giả.

Bút pháp tả người của Nguyễn Du trước hết là bút pháp ước lệ tượng trưng thường gặp trong thơ cổ điển. Tả về chị em Thúy Kiều tác giả bắt đầu từ cái chung:

*“Đầu lòng hai ả tố nga
Thúy Kiều là chị em là Thúy Nga
Mai cốt cách tuyết tinh thần
Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”*

Đầu tiên tác giả giới thiệu gia đình họ Vương có hai cô con gái đầu lòng Thúy Kiều là chị Thúy Vân là em cả hai đều là những cô gái đẹp “Tố Nga” tác giả sử dụng hai hình ảnh ẩn dụ ước lệ tượng trưng “mai cốt cách tuyết tinh thần” để miêu tả vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều họ mang vóc dáng thanh cao mảnh dẻ yếu diệu mềm mại như cây mai suy nghĩ tinh cảm tâm hồn trắng trong như tuyết cả hai đều đẹp mười phân vẹn mười nhưng mỗi người lại một vẻ. Tiếp đó tác giả miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân bằng các hình ảnh chọn lọc từ ngữ tiêu biểu:

*“Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang
Hoa cười ngọc thốt đoan trang
Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da”*

Câu thơ mở đầu giới thiệu khái quát được nhân vật bằng 4 chữ “trang trọng khác vời”, nói lên vẻ đẹp cao sang quý phái của Thúy Vân. Vẫn bằng bút pháp ước lệ tượng trưng với những hình ảnh quen thuộc nhưng tả Vân tác giả có nhiều hướng tả cụ thể trong thủ pháp liệt kê cụ thể trong việc sử dụng từ ngữ để làm nổi bật riêng đối tượng miêu tả “đầy đặn nở nang đoan trang”, sử dụng biện pháp ẩn dụ nhân hoá

“khuôn trăng nét ngài hoa cười ngọc thốt mây thua tuyết nhường” góp phần thể hiện vẻ đẹp phúc hậu quý phái của Thúy Vân. Khuôn mặt tròn trịa toả sáng đầy đặn như mặt trăng, lông mày sắc nét đậm như con ngài, miệng cười tươi như hoa, giọng nói trong trẻo toát ra từ hàm răng ngà ngọc, mái tóc đen óng nhẹ hơn mây, da trắng mịn hơn tuyết, tính cách nghiêm trang đứng đắn.

Qua đó, Thúy Vân hiện lên là cô gái đoan trang phúc hậu. Chân dung Thúy Vân là chân dung mang tính cách, số phận. Vẻ đẹp của Thúy Vân tạo sự hoà hợp êm đềm với xung quanh “mây thua tuyết nhường”, nên nàng sẽ có một cuộc đời bình lặng suôn sẻ hạnh phúc.

Sau khi miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân tác giả miêu tả vẻ đẹp của Thúy Kiều. Nếu Thúy Vân được giới thiệu qua 4 câu với vẻ đẹp cộng phẩm chất thì Thúy Kiều được miêu tả qua 12 câu. Đây là nghệ thuật đòn bẩy làm nổi bật nhân vật chính của tác giả:

*“Kiều càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn
Làn thu thủy nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
Một mai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một tài đành họa hai”*

Cũng như lúc tả Vân, câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật. Kiều sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn. Gọi tả vẻ đẹp của Kiều, tác giả vẫn dùng những hình ảnh ước lệ ẩn

dụ “làn thu thủy nét xuân sơn”(nước mùa thu, núi mùa xuân). Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi tả vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. Điều đáng chú ý là khi họa bức chân dung Kiều, tác giả tập trung gợi tả vẻ đẹp đôi mắt, bởi đôi mắt thể hiện phần hình ảnh của tâm hồn và trí tuệ. “Làn thu thủy” gợi lên vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt; “nét xuân sơn” gợi lên đôi lông mày thanh tú, mềm mại, tươi non trên gương mặt trẻ trung. Bằng hình ảnh nhân hoá “hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”, tác giả làm nổi bật dung nhan của Kiều đảm thắm khiến hoa phải ghen, dáng trẻ trung đầy sức sống khiến liễu phải hờn. Nàng có vẻ đẹp làm say đắm, chinh phục lòng người qua điển tích điển cố “nghiêng nước nghiêng thành”. Nàng quả là một trang tuyệt thế giai nhân nhưng nàng không chỉ đẹp mà còn rất đa tài:

*“Thông minh vốn sẵn tính trời
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm
Cung thương lầu bạc ngũ âm
Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương
Khúc nhà tay lựa nên trương
Một thiên bạc mệnh lại càng lão nhân”*

Nàng thông minh bẩm sinh, có tài làm thơ vẽ “pha nghề ca hát đủ mùi”, tài đàn “ăn đứt”, âm luật giỏi đến mức “lầu bạc”, còn sáng tác nhạc “một thiên bạc mệnh”- chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sắc đa cảm. Vẻ đẹp của Kiều là sự kết hợp giữa sắc tài và tình.

Chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung mang tính cách số phận vẻ đẹp của nàng làm cho tạo hoá phải ghen ghét vẻ đẹp của nàng “hoa ghen liễu hờn” nên số phận của nàng sẽ éo le đau khổ.

Bốn câu thơ cuối Nguyễn Du giới thiệu về cuộc sống của chị em Thúy Kiều “tuy là khách hồng quần” đẹp thế lại “phong lưu rất mực”, đã tới tuần kập kê nhưng cả hai vẫn sông một cuộc đời êm đềm trong khuôn phép gia giáo:

*“Êm đềm trướng rủ màn che
Tường đông ong bướm đi về mặc ai”*

Đoạn thơ có âm điệu nhẹ nhàng tạo nên một cuộc sống yên vui êm ấm của những thiếu nữ phòng khuê.

Đoạn trích Chị em Thúy Kiều là một trong những đoạn thơ hay nhất đẹp nhất trong Thúy Kiều, ngôn ngữ thơ tinh luyện giàu cảm xúc, nét vẽ hàm súc gợi cảm, sử dụng biện pháp ẩn dụ nhân hoá để dựng lên bức chân dung hai chị em Thúy Kiều. Đáng quý là bức chân dung tuyệt vời ấy lại được dựng lên bằng tình yêu thương trân trọng đối với con người của tác giả. Đọc đoạn trích ta cảm nhận được vẻ đẹp tài sắc của Thúy Kiều và thấy mình cần phải tích cực tu dưỡng rèn luyện để trở thành con người toàn diện, có ích cho đất nước ngày mai.

3. Bình giảng đoạn trích Chị em Thúy Kiều của Nguyễn Du

Bàn về nội dung và nghệ thuật Truyện Kiều, Nguyễn Du thực sự là một nghệ sĩ lớn, một danh nhân văn hóa thế giới. Dưới ngòi bút tài hoa của mình, Nguyễn Du đã xây dựng một hệ thống nhân vật dù là chính hay phụ đều mang dáng nét riêng độc đáo và rất mực chân thực về từng hạng người trong thời ông đang sống. Một trong những nguyên nhân thành công trong việc xây dựng hệ thống nhân vật trong Truyện Kiều có thể kể đến bút pháp miêu tả ngoại hình nhân vật để khắc họa tính cách, số phận từng nhân vật. Điều này thể hiện rõ ở đoạn trích Chị em Thúy Kiều trong Truyện Kiều của Nguyễn Du.

Mở đầu đoạn trích, Nguyễn Du giới thiệu chung về nhan sắc và phẩm cách của chị em Thúy Kiều:

*Đầu lòng hai ả tố nga,
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân
Mai cốt cách, tuyết tinh thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.*

Bằng nghệ thuật ước lệ và hình thức tiêu đối của văn chương cổ. Hình ảnh chị em Thúy Kiều hiện ra với dáng thanh tú như mai, tâm hồn, phẩm hạnh trong như tuyết. vẻ đẹp mỗi người đều có nét riêng, và đều đạt đến mức độ hoàn mỹ “mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười”.

Trong vẻ đẹp của mỗi nhân vật, được Nguyễn Du miêu tả bằng vài nét chấm phá của thi pháp cổ điển. Mỗi nhân vật là một nét vẽ sinh động và tuyệt đẹp:

Với Thúy Vân:

*Vân xem trang trọng khác vời
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

Để tả Vân, ngòi bút của Nguyễn Du có chiều hướng cụ thể, từ khuôn mặt, nét mày, màu da, nước tóc đến nụ cười, tiếng nói và phong cách ứng xử. Nàng có gương mặt xinh đẹp, đầy đặn, sáng sủa như mặt trăng rằm, lông mày đẹp như mây con ngài (ở chi tiết này thực ra có nhiều ý kiến bình luận khác nhau. Có người lại cho rằng, nhà thơ dùng hình ảnh tượng trưng “nét ngài nở nang” không phải để tả đôi lông mày của Thúy Vân như đôi râu uốn lượn của con ngài mà cốt để tả cái vóc dáng cân đối, đầy đặn, nở nang của nàng). Có như vậy mới tạo ra được bức chân dung tuyệt mỹ của nàng. Cái khuôn mặt phúc hậu, đẹp như trăng rằm tròn trĩnh, thắm tươi... cùng phải được ứng với cái vóc dáng nở nang cân đối ấy. vẻ đẹp của Thúy Vân còn được thể hiện qua hình ảnh miệng cười tươi như hoa, da trắng hơn cả tuyết.

Bằng cách sử dụng sáng tạo những biện pháp nghệ thuật có tính ước lệ, nhân hóa, những từ ngữ Hán học quen thuộc, tác giả khắc họa một Thúy Vân xinh đẹp, thủy mì, đoan trang, phúc hậu, khiêm nhường, một vẻ đẹp mà thiên nhiên sẵn sàng nhường nhịn “mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da” như dự báo trước cuộc đời rồi sẽ bình yên, hạnh phúc của nàng.

Nguyễn Du tả Thúy Vân trước, tả Thúy Kiều sau, đó là cách tạo ra điểm tựa của nghệ thuật “đòn bẩy” để làm nổi bật hơn tài sắc của Kiều – nhân vật trung tâm của tác phẩm.

*Kiều càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn.*

Vẻ đẹp của Thúy Kiều hơn hẳn vẻ đẹp của Thúy Vân. Vân được tả với vẻ đẹp hoàn hảo. Kiều vượt lên trên cái hoàn hảo ấy để trở thành cái đẹp tuyệt đích. Câu thơ so sánh nhưng chính là để khẳng định cái tài sắc hơn hẳn Thúy Vân của Kiều. Trong cái đẹp “sắc sảo” của

Kiều có cả cái “mặn mà” của tình người. Có như vậy, Kiều mới đạt đến cái tuyệt đích của tình người. Có như vậy, Kiều mới đạt đến cái tuyệt đích của sự hoàn hảo.

Chỉ có một cặp câu thơ, mà Nguyễn Du đã làm nổi bật ở Kiều có cả TÀI – SẮC – TÌNH thì thật là tuyệt vời trong nghệ thuật miêu tả. Đến đây, Nguyễn Du không miêu tả sắc đẹp của Kiều một cách chung chung mà chú ý đến tả đôi mắt của nàng:

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh.

Đôi mắt đẹp trong của Thúy Kiều được miêu tả “làn nước mùa thu”. Làn nước mùa thu vừa trong sáng, vừa long lanh, vừa dợn sóng. Đôi mắt ấy vừa đẹp, vừa có cái tình, có sức cuốn hút mạnh mẽ. Đôi mắt ấy lại ẩn dưới nét lông mày thanh nhẹ tươi đẹp như nét núi mùa xuân, càng thêm kiều diễm, hài hòa. Nếu như vẻ đẹp của Thúy Vân trời xanh có thể nhường nhịn thì trước vẻ đẹp của Thúy Kiều, thiên nhiên, tạo hóa cũng trở nên đố kị, ghen ghét: “Hoa ghen”, “liễu hờn”. Với bút pháp nghệ thuật ước lệ, nhân hóa được tác giả sử dụng khéo léo, tạo cho người đọc có sự suy ngẫm về quan niệm triết lí của Nho gia: “tài mệnh tương đố”, “hồng nhan đa truân”. Một con người tài sắc như Kiều ắt hẳn khó bề yên ổn về sau.

Kiều không chỉ được nói đến ở sắc đẹp “ngiên nước nghiêng thành” mà còn là một cô gái thông minh và rất mực tài hoa. Nàng có tài thơ, tài hoa, tài đàn. Nhưng có lẽ tài đàn là nổi bật hơn cả:

Thông minh vốn sẵn tính trời,

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.

Cung thương lầu bạc ngũ âm,

Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.

Khúc nhà tay lựa nên chương,

Một thiên Bạc mệnh lại càng não nhân.

Sắc đẹp của Kiều cũng đủ làm cho hoa liễu hờn ghen, nước thành nghiêng đổ. Rồi cái tài hoa trí tuệ thiên bẩm “lầu bạc”, “đủ mùi”, cùng với tâm hồn đa sầu đa cảm như tự riêng có của nàng làm sao tránh khỏi sự hủy diệt của định mệnh nghiệt ngã, và chính tự tay nàng đã dạo nên khúc đầu “Bạc mệnh” đầy sầu ải, khổ đau. Cái SẮC – TÀI – TÌNH – MỆNH của Kiều được miêu tả trong đoạn thơ là dấu hiệu của tấn bi kịch về sau mà nàng phải gánh chịu trong quãng đời 15 năm lưu lạc, chìm nổi của mình.

Tấn bi kịch của đời nàng đáng như lời người trong truyện đã bình luận:

Anh hoa phát tiết ra ngoài;

Người thu bạc mệnh một đời tài hoa.

Cái sắc đẹp khoác màu tài hoa mới chính là cái đẹp của người thông minh, nhiều cảm xúc. Trời xanh đã phú cho nàng có cả cái tài lẫn sắc thì cùng đày đọa nàng nhiều nỗi truân chuyên theo cái triết lí định mệnh nghiệt ngã “chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau”. Và có lẽ, cái triết lí định mệnh nghiệt ngã đó là sản phẩm của chế độ phong kiến đã ràng buộc, vùi dập những người tài hoa mà không riêng gì Thúy Kiều. Chính vì vậy, khi viết Truyện Kiều, Nguyễn Du muốn làm nổi bật lên sự đối lập gay gắt giữa quyền sống của con người, nhất là người phụ nữ, với sự áp bức của chế độ phong kiến trong lúc suy tàn. Một trong những biểu hiện của cảm hứng nhân đạo ở Truyện Kiều là sự đề cao những giá trị con người. Đó có thể là nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận cá nhân... Thúy Kiều tài sắc được Nguyễn Du miêu tả ở đoạn trích này là một trong những nét đặc trưng mà ông muốn làm nổi bật về “một con người lí tưởng” phù hợp với cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người. Có lẽ không ai hơn Nguyễn Du, không phải chỉ biết quan tâm sâu sắc đến con người, mà còn thấy được cái chân giá trị của con người. Đó là những gì mà Nguyễn Du hướng tới trong tác phẩm vĩ đại này.

Đoạn thơ là sự thể hiện đặc sắc nghệ thuật miêu tả để khắc họa một cách sinh động về nhan sắc, tài năng, tính cách, số phận Thúy Vân và Thúy Kiều. Và đằng sau đó là nguồn cảm hứng nhân đạo của thiên tài văn học Nguyễn Du.

www.eLib.vn